

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 98/2021/DS-ST

Ngày: 16-9-2021

V/v Tranh chấp về hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Võ Ánh Sửu.

- Ông Vũ Xuân Thụ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Y Sơ Mi Niê Kđăm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa:
Ông Ksor Y Kon – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021 tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 333/2020/TLST - DS, ngày 26 tháng 8 năm 2020, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2021/QĐXXST-DS, ngày 22 tháng 7 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 110/2021/QĐST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Q

Địa chỉ: Số 21 C, phường C, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hữu Đ - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Pháp nhân đại diện theo ủy quyền: Bà Đinh Thị L - Chức vụ: Phó giám đốc trung tâm xử lý nợ công ty M;

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà B K, đường Phạm Ngọc T, quận Đ, thành phố Hà Nội;

Người đại diện tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Xuân A - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - thuộc trung tâm xử lý nợ công ty M - Ngân hàng TMCP Q, theo quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 5500/UQ-MBAMC ngày 10/8/2020 của Giám đốc trung tâm xử lý nợ công ty M - Ngân hàng TMCP Q; có mặt.

2. Bị đơn: Bà Bùi Thị T, sinh năm 1967 và ông Hoàng Văn Q, sinh năm 1966; cùng địa chỉ: Thôn 8, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; cùng có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Hoàng Thị Q sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn 8, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình làm việc người đại diện cho nguyên đơn ngân hàng thương mại cổ phần Q (sau đây gọi tắt là ngân hàng Q) trình bày:

Vào ngày 15/3/2017 Ngân hàng Q - Chi nhánh Đ và vợ chồng ông Hoàng Văn Q, bà Bùi Thị T có ký Hợp đồng tín dụng số: 4131.17.340.3121713 ngày 15/3/2017; mục đích vay đầu tư tài sản cố định, ngày nhận nợ 15/3/2017; lãi suất cho vay 10,65%/năm; số tiền vay 1.100.000.000 đồng; thời hạn vay là 120 tháng.

Ngày 17/5/2018 ký tiếp hợp đồng tín dụng số 740283.18.341.3121713.TD; mục đích vay chăm sóc cây cà phê và hồ tiêu, ngày nhận nợ 17/5/2018, lãi suất cho vay 10,7%/năm; số tiền vay 110.000.000 đồng; thời hạn vay là 12 tháng.

Ngày 25/4/2019 ký hợp đồng tín dụng số 862447.19.341.3121713.TD mục đích vay tiêu dùng, ngày nhận nợ 25/4/2019, lãi suất cho vay 11%/năm, số tiền vay 220.000.000 đồng, thời hạn vay là 60 tháng.

Trong quá trình vay thì vợ chồng bà T ông Q đã trả được cho ngân hàng toàn bộ số nợ gốc đối với hợp đồng 740283.18.341.3121713.TD ngày 17/5/2018 và 370.000.000 nợ gốc của hai hợp đồng tín dụng còn lại. Còn lại không thực hiện đúng thời gian trả nợ như cam kết. Lúc khởi kiện ngân hàng yêu cầu trả 1.100.000.000 đồng; tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ ngày 22/7/2021 người đại diện cho nguyên đơn sau khi tính toán lại thì rút một phần yêu cầu khởi kiện, nay chỉ yêu cầu vợ chồng ông Q trả số nợ gốc 1.012.000.000 đồng.

Tính đến ngày 22/7/2021 vợ chồng ông Hoàng Văn Q, bà Bùi Thị T còn nợ ngân hàng Q như sau: Nợ gốc: 1.012.000.000 đồng; tiền nợ lãi trong hạn 30.387.846 đồng, tiền nợ lãi quá hạn 184.614.457 đồng. Tổng cộng, 1.227.002.303 đồng.

Khi vay ông Hoàng Văn Q, bà Bùi Thị T và ngân hàng có ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 4132.17.340.3121713.BĐ, ngày 15/3/2017, tài sản thế chấp gồm:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 734220 do Ủy ban nhân dân huyện Ea H'Leo cấp ngày 12/8/2009, thửa đất số 24, tờ bản đồ số 65, diện tích đất 7.794m². Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 728997, do Ủy ban nhân dân huyện Ea H'Leo cấp ngày 20/01/2009, thửa đất số 17, tờ bản đồ số 65, diện tích đất 14.820m². Địa chỉ các thửa đất tại thôn 8, xã E, huyện E. Cấp cho hộ ông Hoàng Văn Q, bà Bùi Thị T.

Nay yêu cầu ông Q, bà T phải trả hết số nợ trên ngay, vì đã quá hạn lâu rồi. Nếu ông Q, bà T không trả cho ngân hàng Q số nợ nói trên thì Ngân hàng có quyền xử lý tài sản mà ông Q, bà T đã thế chấp cho Ngân hàng theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 4132.17.340.3121713.BĐ, ngày 15/3/2017 để thu hồi số nợ. Trong thời gian chậm trả phải chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng mà ông Q, bà T đã ký với ngân hàng Q.

Về án phí dân sự và chi phí tố tụng khác: Ông Q, bà T phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự và chi phí tố tụng.

Tại biên bản lấy lời khai và quá trình làm việc bị đơn ông Hoàng Văn Q và bà Bùi Thị T trình bày:

Do nhu cầu cần vốn để đầu tư sản xuất phục vụ kinh tế gia đình ông Hoàng Văn Q cùng vợ là bà Bùi Thị T với ngân hàng Q có ký các Hợp đồng tín dụng sau:

Ngày 15/3/2017 ngân hàng Q và vợ chồng là ông Q, bà T có ký Hợp đồng tín dụng số: 4131.17.340.3121713, mục đích vay đầu tư tài sản cố định, ngày nhận nợ 15/3/2017, lãi suất cho vay 10,65%/năm, số tiền vay 1.100.000.000 đồng, thời hạn vay 120 tháng.

Ngày 17/5/2018 tiếp tục ký tiếp hợp đồng số 740283.18.341.3121713.TD mục đích vay chăm sóc cây cà phê và hồ tiêu, ngày nhận nợ 17/5/2018, lãi suất cho vay 10,7%/năm, số tiền vay 110.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng.

Ngày 25/4/2019 ký tiếp hợp đồng số 862447.19.341.3121713.TD mục đích vay tiêu dùng, ngày nhận nợ 25/4/2019, lãi suất cho vay 11%/năm, số tiền vay 220.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng.

Trong quá trình vay thì bà T, ông Q đã nhận số tiền vay và đã trả được cho ngân hàng 418.000.000 đồng tiền nợ gốc.

Tính đến ngày 22/7/2021 vợ chồng ông Q, bà T còn nợ ngân hàng Q như sau: Nợ gốc: 1.012.000.000 đồng; tiền nợ lãi trong hạn 30.387.846 đồng, tiền nợ lãi quá hạn 184.614.457 đồng. Tổng cộng, 1.227.002.303 đồng.

Khi vay ông Q, bà T và Ngân hàng có ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 4132.17.340.3121713.BĐ, ngày 15/3/2017, tài sản thế chấp bao gồm:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 734220 do Ủy ban nhân dân huyện Ea H'Leo cấp ngày 12/8/2009, thửa đất số 24, tờ bản đồ số 65, diện tích đất 7.794m². Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 728997, do ủy ban nhân dân huyện Ea H'Leo cấp ngày 20/01/2009, thửa đất số 17, tờ bản đồ số 65, diện tích đất 14.820 m². Địa chỉ các thửa đất tại thôn 8A, xã Ea

Hiao, huyện Ea H'Leo, cấp cho hộ ông Hoàng Văn Q, bà Bùi Thị T. Trên đất trồng cây cà phê, hồ tiêu, sầu riêng, bơ.

Chúng tôi chấp nhận số nợ gốc và lãi như trên, thời gian trả thì chúng tôi xin trả dần số nợ gốc, mỗi năm trả 70.000.000 đồng vào cuối năm, còn số tiền lãi yêu cầu phía ngân không tính lãi hoặc xem xét miễn giảm lãi suất cho gia đình vì điều kiện kinh tế gia đình hiện nay hết sức khó khăn. Đối với tài sản thế chấp, xin Ngân hàng không xử lý để gia đình có điều kiện canh tác, thu trả nợ cho Ngân hàng.

Về án phí dân sự và chi phí tố tụng khác: Ông Q, bà T chấp nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị Q: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và nhiều lần triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của chị Q về vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ đã được thu thập tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cần buộc vợ chồng ông Q, bà T phải trả cho ngân hàng Q số nợ gốc 1.012.000.000 đồng và lãi suất phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết với ngân hàng Q. Cần chấp nhận hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 4132.17.340.3121713.BĐ, ngày 15/3/2017 mà ngân hàng Q và vợ chồng ông Q đã ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn ngân hàng Q với bị đơn ông Hoàng Văn Q và bà Bùi Thị T là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện cho nguyên đơn đã rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số nợ gốc là 88.000.000 đồng. Căn cứ vào khoản 4 Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì việc rút một phần yêu cầu khởi kiện trên là hoàn toàn tự nguyện và đúng pháp luật, nên cần chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án, do ông Hoàng Văn Q, chị Hoàng Thị Q đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vẫn vắng mặt; mặt khác, người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng cho nguyên đơn cũng yêu cầu không tiến

hành hòa giải, theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải giữa nguyên đơn với bị đơn được.

Sau khi Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử đã tiến hành triệu tập hợp lệ chị Q đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn không đến tham gia. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Quyên.

[2] Về nội dung: Vào ngày 15/3/2017 ngân hàng thương mại cổ phần Q và vợ chồng là ông Hoàng Văn Q, bà Bùi Thị T có ký Hợp đồng tín dụng số: 4131.17.340.3121713 ngày 15/3/2017; mục đích vay đầu tư tài sản cố định, ngày nhận nợ 15/3/2017; lãi suất cho vay 10,65%/năm; số tiền vay 1.100.000.000 đồng; thời hạn vay là 120 tháng.

Ngày 25/4/2019 ký hợp đồng tín dụng số 862447.19.341.3121713.TD mục đích vay tiêu dùng, ngày nhận nợ 25/4/2019, lãi suất cho vay 11%/năm, số tiền vay 220.000.000 đồng, thời hạn vay là 60 tháng.

Ngân hàng Q đã giải ngân cho vợ chồng ông Q toàn bộ số tiền trên. Tính đến ngày 22/7/2021 vợ chồng ông Hoàng Văn Q, bà Bùi Thị T còn nợ ngân hàng Q như sau: Nợ gốc: 1.012.000.000 đồng; tiền nợ lãi trong hạn 30.387.846 đồng, tiền nợ lãi quá hạn 184.614.457 đồng. Tổng cộng là 1.227.002.303 đồng.

Xét thấy, việc thiết lập các hợp đồng tín dụng nêu trên giữa ngân hàng Q với ông Q, bà T tuy không có công chứng, chứng thực nhưng trong quá trình làm việc Ông Bà thừa nhận có ký kết hợp đồng nêu trên và hiện tại còn nợ số nợ gốc và lãi như phía nguyên đơn yêu cầu, theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “*Một bên đương sự thừa nhận...*” thì không phải chứng minh.

Tại kết luận giám định số 43/KLGD-PC09 ngày 14/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk có kết luận giám định, kết luận: “*Chữ ký, chữ viết mang tên Hoàng Văn Q trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A4 so với chữ ký, chữ viết đứng tên Hoàng Văn Q trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, là do một người ký và viết ra.*”

Chữ ký, chữ viết mang tên Bùi Thị T trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A4 so với chữ ký, chữ viết đứng tên Bùi Thị T trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, là do một người ký và viết ra”.

Như vậy, việc ông Q, bà T có vay của ngân hàng Q và hiện nay còn nợ 1.012.000.000 đồng nợ gốc là có thật, việc thiết lập hợp đồng vay tiền giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên đây là giao dịch hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Ngân hàng Q đã thực hiện xong nghĩa vụ của bên cho vay tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nhưng vợ chồng ông Q đã vi phạm một phần

nghĩa vụ của bên vay tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Việc vợ chồng ông Q không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của bên vay tài sản làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ngân hàng Q, nên Ngân hàng yêu cầu vợ chồng ông Q phải trả nợ tính đến ngày 22/7/2021 tiền nợ gốc là 1.012.000.000 đồng; tiền nợ lãi trong hạn 30.387.846 đồng, tiền nợ lãi quá hạn 184.614.457 đồng. Tổng cộng là 1.227.002.303 đồng là có căn cứ, nên cần chấp nhận.

[3] Đối với hợp đồng thế chấp: Bảo đảm tiền vay vợ chồng ông Q và thành viên trong hộ gia đình là chị Hoàng Thị Q đã ký với ngân hàng Quân Đội hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 4132.17.340.3121713.BĐ, ngày 15/3/2017, tài sản thế chấp bao gồm:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 734220 do Ủy ban nhân dân huyện Ea H'Leo cấp ngày 12/8/2009, thửa đất số 24, tờ bản đồ số 65, diện tích đất 7.794m². Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 728997, do Ủy ban nhân dân huyện Ea H'Leo cấp ngày 20/01/2009, thửa đất số 17, tờ bản đồ số 65, diện tích đất 14.820m². Địa chỉ hai thửa đất tại thôn 8A, xã Ea Hiao, huyện Ea H'Leo, cấp cho hộ ông Hoàng Văn Q, bà Bùi Thị T.

Hợp đồng thế chấp được công chứng tại Văn phòng công chứng Đắc Lắc, số 0479, quyền số 03TP/CC-SCC/HĐGD ngày 15/3/2017. Như vậy, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, nên cần chấp nhận.

[4] Về thời hạn trả nợ: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Q, bà T cho rằng do kinh tế gia đình khó khăn, nên không có khả năng trả ngay số nợ trên mà xin trả dần, mỗi năm 70.000.000 đồng nhưng người đại diện cho nguyên đơn không đồng ý. Xét thấy, ý kiến của vợ chồng ông Q về thời hạn trả nợ như trên là không hợp lý và không có căn cứ, nên không chấp nhận.

[5] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, giám định: Do yêu cầu của ngân hàng Q được chấp nhận nên cần buộc ông Q, bà T phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, giám định; toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, giám định ngân hàng Q đã nộp tạm ứng. Vì vậy, ông Q, bà T có nghĩa vụ phải trả cho ngân hàng Q 4.000.000 đồng tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, 5.670.000 đồng tiền tạm ứng chi phí giám định.

[6] Về án phí dân sự: Do yêu cầu của ngân hàng Q có căn cứ nên cần buộc ông Q, bà T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Cần trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự cho ngân hàng Q đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 70; Điều 92; Điều 144; Điều 147; Điều 160; Điều 161; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 473, khoản 1 Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 1 Điều 463, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 33, Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 40, Điều 48, Điều 54 của Luật Công chứng 2014; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng thương mại cổ phần Q. Buộc ông Hoàng Văn Q và bà Bùi Thị T phải trả cho ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền là 1.227.002.303 đồng (Một tỷ, hai trăm hai mươi bảy triệu, không trăm linh hai nghìn, ba trăm linh ba đồng); trong đó, nợ gốc là 1.012.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 30.387.846 đồng, nợ lãi quá hạn là 184.614.457 đồng (lãi tạm tính đến ngày 22/7/2021).

Kể từ ngày 23/7/2021 ông Hoàng Văn Q và bà Bùi Thị T còn phải tiếp tục chịu các khoản tiền lãi, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này.

Trong trường hợp ông Hoàng Văn Q và bà Bùi Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho ngân hàng thương mại cổ phần Q thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 734220 do Ủy ban nhân dân huyện Ea H'Leo cấp ngày 12/8/2009, thửa đất số 24, tờ bản đồ số 65, diện tích đất 7.794m²; Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 728997, do Ủy ban nhân dân huyện Ea H'Leo cấp ngày 20/01/2009, thửa đất số 17, tờ bản đồ số 65, diện tích đất 14.820m²; địa chỉ các thửa đất tại thôn 8A, xã Ea Hiao, huyện Ea H'Leo và cấp cho hộ ông Hoàng Văn Q, bà Bùi Thị T để thu hồi nợ.

Đình chỉ giải quyết yêu cầu của ngân hàng thương mại cổ phần Q về việc yêu cầu ông Hoàng Văn Q, bà Bùi Thị T trả số tiền nợ gốc là 88.000.000 đồng.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Hoàng Văn Q và bà Bùi Thị T phải chịu 4.000.000 đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, 5.670.000 đồng tiền chi phí giám định, số tiền này ngân hàng thương mại cổ phần Q đã nộp tạm ứng nên ông Hoàng Văn Q và bà Bùi Thị T phải trả cho ngân hàng thương mại cổ phần Q 4.000.000 đồng tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, 5.670.000 đồng tiền tạm ứng chi phí giám định.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Hoàng Văn Q và bà Bùi Thị T phải chịu 48.810.000 đồng tiền án phí dân sự. Trả lại cho ngân hàng thương mại cổ phần Q 24.120.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, theo biên lai số AA/2019/0009128, ngày 19/8/2020.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn ngân hàng thương mại cổ phần Q; bị đơn ông Hoàng Văn Q và bà Bùi Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Đăng Khoa